TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 107/2020/QĐST- HNGĐ	*Tam Nông, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số:164/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị X**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 8, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Cao Văn V**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 22, xã V huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị X và anh Cao Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Cao Thanh T, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Trần Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X là 1.000.000đ (Một triệu đồng) / 01 tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu T trưởng thành và lao động tự túc được. Anh V đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con chung không ai đ□ợc quyền cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ và cho vay nợ; Về công sức đóng góp: Chị Trần Thị X và anh Cao Văn V đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị X tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ. Xác nhận chị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002736 ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn Xuân;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền